

Kinh Kim Cang - Kinh Tụng chữ Hán Việt

(Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh)

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH

KINH KIM CANG - KINH TỤNG CHỮ HÁN VIỆT

CỬ TÁN

Hương vân nhi bố, thánh đức chiêu chương, bồ đề tâm quảng mạc năng lường, xúc xứ phóng hào quang vi thoại vi tường, ngưỡng khởi pháp trung vương
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần) Ma ha tát

PHỤNG THỈNH

Chí tâm đảnh lễ

Nam Mô phụng thỉnh Thanh Trì Tai Kim Cang
Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Bích Độc Kim Cang.
Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Huỳnh Tuyền Cầu Kim Cang.
Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Bạch Tịnh Thủy Kim Cang
Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Xích Tinh Hỏa Kim Cang
Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Định Trì Tai Kim Cang
Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Tử Hiền Kim Cang
Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Đại Thần Kim Cang.
Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Kim Cang Quyển Bồ tát.
Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Kim Cang Sách Bồ tát.
Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Kim Cang Ái Bồ tát.
Nhất tâm phụng thỉnh Nam Mô Kim Cang Ngũ Bồ tát.

PHÁT NGUYỆN VĂN

Khể thủ tam-giới Tôn,
Quy mạng thập-phương Phật.
Ngã kim phát hoằng nguyện:
Trì tụng Kim-Cang kinh.
Thượng báo tứ trọng ân,
Hạ tế tam đồ khổ.
Nhiệm hữ kiến văn giả,
Tất phát bồ-đề tâm.
Tận thử nhứt báo thân,
Đồng sanh Cực-Lạc quốc.

VÂN HÀ PHẠM

Vân hà đắc thọ trường,
Kim-Cang bất hoại thân?

Phục dĩ hà nhân-duyên
Đắc đại kiên-cổ-lực?
Vân hà ư thử kinh
Cứu cánh đáo bỉ ngạn?
Nguyện Phật khai vi-mật
Quảng vị chúng-sanh thuyết.
Nam-Mô Bồ-Nhĩ Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe đặng chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu
Nam-Mô Kim Cang Bát-Nhã Hội-Thượng Phật Bồ-Tát (3 lần)

Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh

1. PHÁP HỘI NHÂN DO.

Như thị ngã văn: Nhất thời Phật tại Xá Vệ Quốc, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, dữ đại Tỳ Kheo chúng, thiên nhị bách ngũ thập nhân câu. Nhĩ thời Thế Tôn thực thời, trước y trì bát, nhập Xá Vệ đại thành khát thực. Ưng kỳ thành trung thứ đệ khát dĩ, hoàn chí bốn xứ. Phạn thực ngật, thu y bát, tẩy túc dĩ, phu tòa nhi tọa.

2. THIỆN HIỆN KHẢI THỈNH.

Thời trưởng lão Tu-bồ-đề tại đại chúng trung, tức tùng tòa khởi, thiên đản hữu kiên, hữu tất trước địa, hiệp chưởng cung kính nhi bạch Phật ngôn: "Hy hữu Thế Tôn! Như Lai thiện hộ niệm chư Bồ-tát, thiện phó chúc chư Bồ-tát. Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm, vân hà ưng trụ, vân hà hàng phục kỳ tâm?" Phật ngôn: "Thiện tai, thiện tai! Tu-bồ-đề, như nhữ sở thuyết, Như Lai thiện hộ niệm chư Bồ-tát, thiện phó chúc chư Bồ-tát, nhữ kim đế thỉnh, đương vị nhữ thuyết. Thiện nam tử, thiện nữ nhân phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm, ưng như thị trụ, như thị hàng phục kỳ tâm". "Duy nhiên, Thế Tôn! Nguyện nhạo dục văn".

3. ĐẠI THỪA CHÁNH TÔNG.

Phật cáo Tu-bồ-đề: Chư Bồ-tát ma-ha-tát ưng như thị hàng phục kỳ tâm. Sở hữu nhất thiết chúng sanh chi loại, nhược noãn sanh, nhược thai sanh, nhược thấp sanh, nhược hóa sanh, nhược hữu sắc, nhược vô sắc, nhược hữu tướng, nhược vô tướng, nhược phi hữu tướng phi vô tướng, ngã giai linh nhập vô dư Niết-bàn nhi diệt độ chi. Như thị diệt độ vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh, thực vô chúng sanh đắc diệt độ giả. Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề, nhược Bồ-tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức phi Bồ-tát.

4. DIỆU HẠNH VÔ TRỤ.

Phục thứ Tu-bồ-đề, Bồ-tát ư pháp ưng vô sở trụ hành ư bố thí, sở vị bất trụ sắc bố thí, bất trụ thanh hương vị xúc pháp bố thí. Tu-bồ-đề, Bồ-tát ưng như thị bố thí, bất trụ ư tướng. Hà dĩ cố? Nhược Bồ-tát bất trụ tướng bố thí, kỳ phước đức bất khả tư lượng. Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Đông phương hư không khả tư lượng phủ? Phát dã Thế Tôn! Tu-bồ-đề, Nam Tây Bắc phương tứ duy thượng hạ hư không, khả tư lượng phủ? Phát dã Thế Tôn!

Tu-bồ-đề, Bồ-tát vô trụ tướng bồ thí, phước đức diệc phục như thị bất khả tư lượng.
Tu-bồ-đề, Bồ-tát đàn ưng như sở giáo trụ.

5. NHƯ LÝ THẬT KIẾN.

Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Khả dĩ thân tướng kiến Như Lai phủ? Phát dã Thế Tôn! Bất khả dĩ thân tướng đắc kiến Như Lai. Hà dĩ cố? Như Lai sở thuyết thân tướng tức phi thân tướng. Phật cáo Tu-bồ-đề: Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhược kiến chư tướng phi tướng tắc kiến Như Lai.

6. CHÁNH TÍN HY HỮU.

Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Phả hữu chúng sanh, đắc văn như thị ngôn thuyết, chương cú, sanh thật tín phủ? Phật cáo Tu-bồ-đề: Mạc tác thị thuyết. Như Lai diệt hậu, hậu ngũ bách tuế, hữu trì giới tu phước giả, ư thử chương cú năng sanh tín tâm, dĩ thử vi thật, đương tri thị nhân bất ư nhất Phật, nhị Phật, tam tứ ngũ Phật nhi chủng thiện căn, dĩ ư vô lượng thiên vạn Phật sở, chủng chư thiện căn. Văn thị chương cú, nãi chí nhất niệm sanh tịnh tín giả, Tu-bồ-đề, Như Lai tất tri, tất kiến thị chư chúng sanh đắc như thị vô lượng phước đức. Hà dĩ cố? Thị chư chúng sanh vô phục ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, vô pháp tướng diệc vô phi pháp tướng. Hà dĩ cố? Thị chư chúng sanh, nhược tâm thủ tướng tắc vi trước ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Nhược thủ pháp tướng tức trước ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Hà dĩ cố? Nhược thủ phi pháp tướng tức trước ngã nhân chúng sanh thọ giả. Thị cố bất ưng thủ pháp, bất ưng thủ phi pháp. Dĩ thị nghĩa cố, Như Lai thường thuyết: Nhữ đẳng Tỳ-kheo tri ngã thuyết pháp như phiệt dụ giả, pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp.

7. VÔ ĐẮC VÔ THUYẾT.

Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề da? Như Lai hữu sở thuyết pháp da? Tu-bồ-đề ngôn: Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, vô hữu định pháp, danh A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, diệc vô hữu định pháp Như Lai khả thuyết. Hà dĩ cố? Như Lai sở thuyết pháp, giai bất khả thủ, bất khả thuyết, phi pháp, phi phi pháp. Sở dĩ giả hà? Nhất thiết Hiền Thánh giai dĩ vô vi pháp nhi hữu sai biệt.

8. Y PHÁP XUẤT SANH.

- Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Nhược nhân mãn tam thiên đại thiên thế giới thất bảo, dĩ dụng bồ thí, thị nhân sở đắc phước đức, ninh vi đa phủ?

Tu-bồ-đề ngôn: Thập đa, Thế Tôn! Hà dĩ cố? Thị phước đức tức phi phước đức tánh, thị cố Như Lai thuyết phước đức đa.

- Nhược phục hữu nhân ư thử kinh trung thọ trì nãi chí tứ cú kệ đẳng, vị tha nhân thuyết, kỳ phước thắng bỉ. Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề, nhất thiết chư Phật cập chư Phật A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề pháp, giai tùng thử kinh xuất. Tu-bồ-đề, sở vị Phật pháp giả tức phi Phật pháp.

9. NHẤT TƯỚNG VÔ TƯỚNG.

- Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Tu-đà-hoàn năng tác thị niệm ngã đắc Tu-đà-hoàn quả phủ? Tu-bồ-đề ngôn: Phát dã Thế Tôn! Hà dĩ cố? Tu-đà-hoàn danh vi Nhập lưu nhi vô sở nhập, bất nhập sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thị danh Tu-đà-hoàn.

- Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Tư-đà-hàm năng tác thị niệm: Ngã đắc Tư-đà-hàm quả phủ? Tu-bồ-đề ngôn: Phát dã Thế Tôn! Hà dĩ cố? Tư-đà-hàm danh Nhất vãng lai nhi thật vô vãng lai, thị danh Tư-đà-hàm.

-Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? A-na-hàm năng tác thị niệm: Ngã đắc A-na-hàm quả phủ? Tu-bồ-đề ngôn: Phát dã Thế Tôn! Hà dĩ cố? A-na-hàm danh vi Bất lai, nhi thật vô bất lai, thị cố danh A-na-hàm.

- Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? A-la-hán năng tác thị niệm: Ngã đắc A-la-hán đạo phủ? Tu-bồ-đề ngôn: Phát dã Thế Tôn! Hà dĩ cố? Thật vô hữu pháp danh A-la-hán. Thế Tôn! Nhược A-la-hán tác thị niệm: Ngã đắc A-la-hán đạo, tức vi trước ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Thế Tôn! Phật thuyết ngã đắc Vô tránh tam-muội, nhân trung tối vi đệ nhất, thị đệ nhất ly dục A-la-hán. Thế Tôn! Ngã bất tác thị niệm: Ngã thị ly dục A-la-hán. Thế Tôn! Ngã nhược tác thị niệm: Ngã đắc A-la-hán đạo, Thế Tôn tác bất thuyết Tu-bồ-đề thị nhạo A-lan-na hạnh giả. Dĩ Tu-bồ-đề thật vô sở hành, nhi danh Tu-bồ-đề thị nhạo A-lan-na hạnh.

10. TRANG NGHIỆM TỊNH ĐỘ.

Phật cáo Tu-bồ-đề: Ư ý vân hà? Như Lai tích tại Nhiên Đăng Phật sở ư pháp hữu sở đắc phủ?

- Phát dã Thế Tôn! Như Lai tại Nhiên Đăng Phật sở, ư pháp thật vô sở đắc.
- Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Bồ-tát trang nghiêm Phật độ phủ?
- Phát dã Thế Tôn! Hà dĩ cố? Trang nghiêm Phật độ giả, tức phi trang nghiêm, thị danh trang nghiêm.
- Thị cổ Tu-bồ-đề, chư Bồ-tát Ma-ha tát ưng như thị sanh thanh tịnh tâm, bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm. Tu-bồ-đề, thí như hữu nhân, thân như Tu-di sơn vương, ư ý vân hà? Thị thân vi đại phủ? Tu-bồ-đề ngôn: Thập đại, Thế Tôn! Hà dĩ cố? Phật thuyết phi thân, thị danh đại thân.

11. VÔ VI PHƯỚC THẮNG.

Tu-bồ-đề, như Hằng hà trung sở hữu sa số, như thị sa đảnh Hằng hà. Ư ý vân hà? Thị chư Hằng hà sa, ninh vi đa phủ? Tu-bồ-đề ngôn: Thập đa, Thế Tôn! Đản chư Hằng hà, thượng đa vô số, hà hướng kỳ sa.

- Tu-bồ-đề, ngã kim thật ngôn cáo nhữ, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, dĩ thất bảo mãn nhĩ sở Hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới, dĩ dụng bố thí, đắc phước đa phủ? Tu-bồ-đề ngôn: Thập đa, Thế Tôn! Phật cáo Tu-bồ-đề: Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân ư thử kinh trung, nãi chí thọ trì tứ cú kệ đảnh, vị tha nhân thuyết, nhi thử phước đức thắng tiền phước đức.

12. TÔN TRỌNG CHÁNH GIÁO.

Phục thử Tu-bồ-đề! Tùy thuyết thị kinh nãi chí tứ cú kệ đảnh, đương tri thử xứ, nhất thiết thế gian thiên nhân A-tu-la giai ưng cúng dường như Phật tháp miếu, hà hướng hữu nhân tận năng thọ trì, đọc tụng. Tu-bồ-đề! Đương tri thị nhân thành tựu tối thượng đệ nhất hy hữu chi pháp. Nhược thị kinh điển sở tại chi xứ tức vi hữu Phật, nhược tôn trọng đệ tử.

13. NHƯ PHÁP THỌ TRÌ.

Nhĩ thời Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Đương hà danh thử kinh, ngã đảnh vân hà phụng trì? Phật cáo Tu-bồ-đề: Thị kinh danh vi Kim Cang Bát-nhã ba-la-mật, dĩ thị danh tự nhữ đương phụng trì. Sở dĩ giả hà? Tu-bồ-đề! Phật thuyết Bát-nhã ba-la-mật tức phi Bát-nhã ba-la-mật, thị danh Bát-nhã ba-la-mật. Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như Lai hữu sở thuyết pháp phủ? Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Như Lai vô sở thuyết.

- Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Tam thiên đại thiên thế giới, sở hữu vi trần, thị vi đa phủ? Tu-bồ-đề ngôn: Thập đa, Thế Tôn!

- Tu-bồ-đề! Chư vi trần, Như Lai thuyết phi vi trần thị danh vi trần. Như Lai thuyết thế giới phi thế giới thị danh thế giới. Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Khả dĩ tam thập nhị tướng kiến Như Lai phủ?

- Phát dã Thế Tôn! Bất khả dĩ tam thập nhị tướng đắc kiến Như Lai. Hà dĩ cố? Như Lai thuyết tam thập nhị tướng, tức thị phi tướng, thị danh tam thập nhị tướng.

- Tu-bồ-đề, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, dĩ Hằng hà sa đẵng thân mạng bồ thí, nhược phục hữu nhân ư thử kinh trung nãi chí thọ trì tứ cú kệ đẵng, vị tha nhân thuyết, kỳ phước thậm đa.

14. LY TƯỚNG TỊCH DIỆT.

Nhĩ thời Tu-bồ-đề văn thuyết thị kinh, thâm giải nghĩa thú, thế lệ bi khắp, nhi bạch Phật ngôn: Hy hữu Thế Tôn! Phật thuyết như thị thậm thâm kinh điển, ngã từng tích lai sở đắc tuệ nhãn, vị tăng đắc văn như thị chi kinh. Thế Tôn! Nhược phục hữu nhân đắc văn thị kinh, tín tâm thanh tịnh tắc sanh thật tướng, đương tri thị nhân thành tựu đệ nhất hy hữu công đức. Thế Tôn! Thị thật tướng giả tức thị phi tướng, thị cố Như Lai thuyết danh thật tướng. Thế Tôn! Ngã kim đắc văn như thị kinh điển, tín giải thọ trì, bất túc vi nan. Nhược đương lai thế, hậu ngũ bách tuế, kỳ hữu chúng sanh đắc văn thị kinh, tín giải thọ trì, thị nhân tắc vi đệ nhất hy hữu. Hà dĩ cố? Thử nhân vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Sở dĩ giả hà? Ngã tướng tức thị phi tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức thị phi tướng. Hà dĩ cố? Ly nhất thiết chư tướng tức danh chư Phật.

Phật cáo Tu-bồ-đề: Như thị, như thị! Nhược phục hữu nhân đắc văn thị kinh bất kinh, bất bố, bất úy, đương tri thị nhân, thậm vi hy hữu! Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề! Như Lai thuyết đệ nhất ba-la-mật, tức phi đệ nhất ba-la-mật, thị danh đệ nhất ba-la-mật. Tu-bồ-đề! Nhẫn nhục ba-la-mật, Như Lai thuyết phi nhẫn nhục ba-la-mật thị danh nhẫn nhục ba-la-mật. Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề! Như ngã tích vi Ca-lợi vương cát tiệt thân thể, ngã ư nhĩ thời vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Hà dĩ cố? Ngã ư vãng tích tiệt chi giải thời, nhược hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, ưng sanh sân hận. Tu-bồ-đề! Hựu niệm quá khứ, ư ngũ bách thế tác nhẫn nhục tiên nhân, ư nhĩ sở thế vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Thị cố, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ưng ly nhất thiết tướng phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm, bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh hương vị xúc pháp sanh tâm, ưng sanh vô sở trụ tâm. Nhược tâm hữu trụ, tắc vi phi trụ. Thị cố Phật thuyết Bồ-tát tâm bất ưng trụ sắc bồ thí. Tu-bồ-đề! Bồ-tát vị lợi ích nhất thiết chúng sanh, ưng như thị bồ thí. Như Lai thuyết nhất thiết chư tướng tức thị phi tướng hựu thuyết nhất thiết chúng sanh tức phi chúng sanh. Tu-bồ-đề! Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, bất dị ngữ giả. Tu-bồ-đề! Như Lai sở đắc pháp, thử pháp vô thật vô hư. Tu-bồ-đề! Nhược Bồ-tát tâm trụ ư pháp nhi hành bồ thí như nhân nhập ám tắc vô sở kiến. Nhược Bồ-tát tâm bất trụ pháp nhi hành bồ thí như nhân hữu mục, nhật quang minh chiếu, kiến chủng chủng sắc. Tu-bồ-đề! Đương lai chi thế, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân năng ư thử kinh thọ trì độc tụng tức vi Như Lai dĩ Phật trí tuệ, tất tri thị nhân, tất kiến thị nhân giai đắc thành tựu vô lượng vô biên công đức.

15. TRÌ KINH CÔNG ĐỨC.

Tu-bồ-đề! Nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, sơ nhật phần, dĩ Hằng hà sa đẵng thân bồ thí, trung nhật phần phục dĩ Hằng hà sa đẵng thân bồ thí, hậu nhật phần diệc dĩ Hằng hà sa đẵng thân bồ thí. Như thị vô lượng bách thiên vạn ức kiếp dĩ thân bồ thí. Nhược phục hữu nhân văn thử kinh điển, tín tâm bất nghịch, kỳ phước thắng bỉ, hà huống thư tả, thọ trì độc tụng vị nhân giải thuyết. Tu-bồ-đề! Dĩ yếu ngôn chi, thị kinh hữu bất khả tư nghị, bất khả xúng lượng, vô biên công đức, Như Lai vị phát Đại thừa giả thuyết, vị phát Tối thượng thừa giả thuyết. Nhược hữu nhân năng thọ trì độc tụng, quảng vị nhân thuyết, Như Lai tất tri thị nhân, tất kiến thị nhân, giai đắc thành tựu bất khả lượng, bất khả xúng, vô hữu biên, bất khả tư nghị công đức. Như thị nhân đẵng tắc vi hà đẵng Như Lai A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề! Nhược nhạo tiểu pháp giả, trước ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, tức ư thử kinh bất năng thính thọ độc tụng, vị nhân giải thuyết. Tu-bồ-đề! Tại tại xứ xứ, nhược hữu thử kinh, nhất thiết thế gian

thiên, nhân, a-tu-la sở ưng cúng dường. Đương tri thử xứ tắc vi thị tháp, giai ưng cung kính tác lễ vi nhiều, dĩ chư hoa hương nhi tán kỳ xứ.

16. NĂNG TỊNH NGHIỆP CHƯỞNG.

Phục thứ Tu-bồ-đề! Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì, độc tụng thử kinh, nhược vi nhân khinh tiện, thị nhân tiên thể tội nghiệp, ưng đọa ác đạo, dĩ kim thể nhân khinh tiện cố, tiên thể tội nghiệp tắc vi tiêu diệt, đương đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-bồ-đề! Ngã niệm quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ-kiếp, ư Nhiên Đăng Phật tiền đắc trí bát bách tứ thiên vạn ức na-do-tha chư Phật, tất giai cúng dường thừa sự vô không quá giả. Nhược phục hữu nhân ư hậu mạng thể năng thọ trì độc tụng thử kinh, sở đắc công đức, ư ngã sở cúng dường chư Phật công đức, bách phần bất cập nhất, thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí dụ sở bất năng cập. Tu-bồ-đề! Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân, ư hậu mạng thể, hữu thọ trì độc tụng thử kinh, sở đắc công đức, ngã nhược cụ thuyết giả, hoặc hữu nhân văn tâm tắc cuồng loạn hồ nghi bất tín. Tu-bồ-đề! Đương tri thị kinh nghĩa bất khả tư nghị, quả báo diệt bất khả tư nghị.

17. CỨU KÍNH VÔ NGÃ.

Nhĩ thời Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm, vân hà ưng trụ, vân hà hàng phục kỳ tâm? Phật cáo Tu-bồ-đề: Thiện nam tử, thiện nữ nhân phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả, đương sanh như thị tâm, ngã ưng diệt độ nhất thiết chúng sanh, diệt độ nhất thiết chúng sanh dĩ vi vô hữu nhất chúng sanh thật diệt độ giả. Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề! Nhược Bồ-tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ-tát. Sở dĩ giả hà? Tu-bồ-đề! Thật vô hữu pháp phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả. Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Như Lai ư Nhiên Đăng Phật sở, hữu pháp đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề phủ?

- Phát dã Thế Tôn! Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, Phật ư Nhiên Đăng Phật sở, vô hữu pháp đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Phật ngôn: Như thị, như thị! Tu-bồ-đề, thật vô hữu pháp Như Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-bồ-đề! Nhược hữu pháp Như Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề giả, Nhiên Đăng Phật tắc bất dĩ ngã thọ ký: Nhữ ư lai thế đương đắc tác Phật, hiệu Thích-ca Mâu-ni. Dĩ thật vô hữu pháp đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, thị cố Nhiên Đăng Phật dĩ ngã thọ ký, tác thị ngôn: Nhữ ư lai thế, đương đắc tác Phật, hiệu Thích-ca Mâu-ni. Hà dĩ cố? Như Lai giả, tức chư pháp như nghĩa. Nhược hữu nhân ngôn: Như Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, Tu-bồ-đề! Thật vô hữu pháp Phật đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-bồ-đề! Như Lai sở đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, ư thị trung, vô thật vô hư, thị cố Như Lai thuyết: Nhất thiết pháp giai thị Phật pháp. Tu-bồ-đề! Sở ngôn nhất thiết pháp giả tức phi nhất thiết pháp, thị cố danh nhất thiết pháp. Tu-bồ-đề! Thí như nhân thân trường đại.

Tu-bồ-đề ngôn: Thế Tôn! Như Lai thuyết nhân thân trường đại tắc vi phi đại thân, thị danh đại thân.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát diệt như thị. Nhược tác thị ngôn: Ngã đương diệt độ vô lượng chúng sanh, tức bất danh Bồ-tát. Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề! Thật vô hữu pháp danh vi Bồ-tát, thị cố Phật thuyết nhất thiết pháp vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Tu-bồ-đề! Nhược Bồ-tát tác thị ngôn: Ngã đương trang nghiêm Phật độ, thị bất danh Bồ-tát. Hà dĩ cố? Như Lai thuyết trang nghiêm Phật độ giả, tức phi trang nghiêm, thị danh trang nghiêm. Tu-bồ-đề! Nhược Bồ-tát thông đạt vô ngã pháp giả, Như Lai thuyết danh chân thị Bồ-tát.

18. NHẤT THỂ ĐỒNG QUÁN.

- Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như Lai hữu nhục nhãn phủ?

- Như thị Thế Tôn! Như Lai hữu nhục nhãn.

- Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như Lai hữu thiên nhãn phủ?
 - Như thị Thế Tôn! Như Lai hữu thiên nhãn.
 - Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như Lai hữu tuệ nhãn phủ?
 - Như thị Thế Tôn! Như Lai hữu tuệ nhãn.
 - Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như Lai hữu pháp nhãn phủ?
 - Như thị Thế Tôn! Như Lai hữu pháp nhãn.
 - Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như Lai hữu Phật nhãn phủ?
 - Như thị Thế Tôn! Như Lai hữu Phật nhãn.
 - Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như Hằng hà trung sở hữu sa, Phật thuyết thị sa phủ?
 - Như thị Thế Tôn! Như Lai thuyết thị sa.
 - Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như nhất Hằng hà trung sở hữu sa, hữu như thị sa đẳng Hằng hà, thị chư Hằng hà sở hữu sa số Phật thế giới, như thị ninh vi đa phủ?
 - Thậm đa Thế Tôn!
 Phật cáo Tu-bồ-đề: Nhĩ sở quốc độ trung, sở hữu chúng sanh, nhược can chủng tâm, Như Lai tất tri. Hà dĩ cố? Như Lai thuyết chư tâm giai vi phi tâm, thị danh vi tâm. Sở dĩ giả hà? Tu-bồ-đề! Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc.

19. PHÁP GIỚI THÔNG HÓA.

- Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Nhược hữu nhân mãn tam thiên đại thiên thế giới thất bảo, dĩ dụng bố thí, thị nhân dĩ thị nhân duyên đắc phước đa phủ?
 - Như thị Thế Tôn! Thử nhân dĩ thị nhân duyên đắc phước thậm đa.
 - Tu-bồ-đề! Nhược phước đức hữu thật, Như Lai bất thuyết đắc phước đức đa, dĩ phước đức vô cố, Như Lai thuyết đắc phước đức đa.

20. LY SẮC LY TƯƠNG.

- Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Phật khả dĩ cụ túc sắc thân kiến phủ?
 - Phát dã Thế Tôn! Như Lai bất ưng dĩ cụ túc sắc thân kiến. Hà dĩ cố? Như Lai thuyết cụ túc sắc thân tức phi cụ túc sắc thân, thị danh cụ túc sắc thân.
 - Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Như Lai khả dĩ cụ túc chư tướng kiến phủ?
 - Phát dã Thế Tôn! Như Lai bất ưng dĩ cụ túc chư tướng kiến. Hà dĩ cố? Như Lai thuyết chư tướng cụ túc tức phi cụ túc, thị danh chư tướng cụ túc.

21. PHI THUYẾT SỞ THUYẾT.

-Tu-bồ-đề! Nhữ vật vị Như lai tác thị niệm: Ngã đương hữu sở thuyết pháp, mạc tác thị niệm. Hà dĩ cố? Nhược nhân ngôn Như Lai hữu sở thuyết pháp tức vi báng Phật, bất năng giải ngã sở thuyết cố. Tu-bồ-đề! Thuyết pháp giả, vô pháp khả thuyết, thị danh thuyết pháp. Nhĩ thời Tuệ Mạng Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn:
 Thế Tôn! Phả hữu chúng sanh ư vị lai thế, văn thuyết thị pháp, sanh tín tâm phủ?
 -Phật ngôn: Tu-bồ-đề! Bĩ phi chúng sanh, phi bất chúng sanh. Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề! Chúng sanh, chúng sanh giả, Như Lai thuyết phi chúng sanh, thị danh chúng sanh.

22. VÔ PHÁP KHẢ ĐẮC.

Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Phật đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, vi vô sở đắc da?
 Phật ngôn: Như thị, như thị! Tu-bồ-đề! Ngã ư A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, nãi chí vô hữu thiểu pháp khả đắc, thị danh A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

23. TỊNH TÂM HÀNH THIỆN

Phục thứ Tu-bồ-đề! Thị pháp bình đẳng, vô hữu cao hạ, thị danh A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Dĩ vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả tu nhất thiết thiện pháp tắc đắc

A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-bồ-đề! Sở ngôn thiện pháp giả, Như Lai thuyết tức phi thiện pháp, thị danh thiện pháp.

24. PHƯỚC TRÍ VÔ TỈ.

Tu-bồ-đề! Nhược tam thiên đại thiên thế giới trung sở hữu chư Tu-di sơn vương, như thị đẳng thất bảo tỳ, hữu nhân trì dụng bồ thí. Nhược nhân dĩ thử Bát-nhã ba-la-mật kinh, nãi chí tứ cú kệ đẳng, thọ trì độc tụng, vị tha nhân thuyết, ư tiền phước đức bách phần bất cập nhất, bách thiên vạn ức phần nãi chí toán số thí dụ sở bất năng cập.

25. HÓA VÔ SỞ HÓA.

Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Nhữ đẳng vật vị Như Lai tác thị niệm: Ngã đương độ chúng sanh. Tu-bồ-đề! Mặc tác thị niệm. Hà dĩ cố? Thật vô hữu chúng sanh Như Lai độ giả. Nhược hữu chúng sanh Như Lai độ giả, Như Lai tác hữu ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Tu-bồ-đề! Như Lai thuyết hữu ngã giả tác phi hữu ngã, nhi phạm phu chi nhân dĩ vi hữu ngã. Tu-bồ-đề! Phạm phu giả, Như Lai thuyết tác phi phạm phu, thị danh phạm phu.

26. PHÁP THÂN PHI TƯỚNG.

Tu-bồ-đề! Ư ý vân hà? Khả dĩ tam thập nhị tướng quán Như Lai phủ? Tu-bồ-đề ngôn: Như thị, như thị! Dĩ tam thập nhị tướng quán Như Lai. Phật ngôn: Tu-bồ-đề! Nhược dĩ tam thập nhị tướng quán Như Lai giả, Chuyển Luân Thánh Vương tác thị Như Lai. Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, bất ưng dĩ tam thập nhị tướng quán Như Lai. Nhữ thời Thế Tôn nhi thuyết kệ ngôn:

Nhược dĩ sắc kiến ngã,
Dĩ âm thanh cầu ngã,
Thị nhân hành tà đạo,
Bất năng kiến Như Lai.

27. VÔ ĐOẠN, VÔ DIỆT.

Tu-bồ-đề! Nhữ nhược tác thị niệm: Như Lai bất dĩ cụ túc tướng cố đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-bồ-đề! Mặc tác thị niệm: Như Lai bất dĩ cụ túc tướng cố đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-bồ-đề! Nhữ nhược tác thị niệm: Phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả, thuyết chư pháp đoạn diệt, mặc tác thị niệm. Hà dĩ cố? Phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả, ư pháp bất thuyết đoạn diệt tướng.

28. BẤT THỌ, BẤT THAM.

Tu-bồ-đề! Nhược Bồ-tát dĩ mãn Hằng hà sa đẳng thế giới thất bảo trì dụng bồ thí, nhược phục hữu nhân tri nhất thiết pháp vô ngã, đắc thành ư nhĩ. Thử Bồ-tát thắng tiền Bồ-tát sở đắc công đức. Hà dĩ cố? Tu-bồ-đề! Dĩ chư Bồ-tát bất thọ phước đức cố. Tu-bồ-đề bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Vân hà Bồ-tát bất thọ phước đức?

- Tu-bồ-đề! Bồ-tát sở tác phước đức bất ưng tham trước, thị cố thuyết bất thọ phước đức.

29. UY NGHI TỊCH TĨNH.

Tu-bồ-đề! Nhược hữu nhân ngôn: Như Lai nhược lai, nhược khứ, nhược tọa, nhược ngọa, thị nhân bất giải ngã sở thuyết nghĩa. Hà dĩ cố? Như Lai giả, vô sở tùng lai diệt vô sở khứ, cố danh Như Lai.

30. NHẤT HIỆP TƯỚNG LÝ.

- Tu-bồ-đề! Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân dĩ tam thiên đại thiên thế giới toái vi vi trần, ư ý vân hà? Thị vi trần chúng ninh vi đa phủ? Tu-bồ-đề ngôn: Thậm đa, Thế Tôn! Hà dĩ cố? Nhược thị vi trần chúng thật hữu giả, Phật tác bất thuyết thị vi trần chúng. Sở dĩ giả hà? Phật thuyết vi trần chúng tác phi vi trần chúng, thị danh vi trần chúng. Thế Tôn! Như

Lai sở thuyết tam thiên đại thiên thể giới tắc phi thể giới, thị danh thể giới. Hà dĩ cố? Nhược thể giới thật hữu giả, tắc thị nhất hiệp tướng. Như Lai thuyết nhất hiệp tướng tắc phi nhất hiệp tướng, thị danh nhất hiệp tướng.

- Tu-bồ-đề! Nhất hiệp tướng giả tắc thị bất khả thuyết, đản phàm phu chi nhân tham trước kỳ sự.

31. TRI KIẾN BẤT SANH.

-Tu-bồ-đề! Nhược nhân ngôn: Phật thuyết ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, Tu-bồ-đề, ư ý vân hà? Thị nhân giải ngã sở thuyết nghĩa phủ?

-Phát dã Thế Tôn! Thị nhân bất giải Như Lai sở thuyết nghĩa. Hà dĩ cố, Thế Tôn thuyết ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến tức phi ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến thị danh ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến.

-Tu-bồ-đề! Phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả, ư nhất thiết pháp ưng như thị tri, như thị kiến, như thị tín giải, bất sanh pháp tướng. Tu-bồ-đề! Sở ngôn pháp tướng giả, Như Lai thuyết tức phi pháp tướng, thị danh pháp tướng.

32. ỨNG HÓA PHI CHÂN.

Tu-bồ-đề! Nhược hữu nhân dĩ mẫn vô lượng a-tăng-kỳ thế giới thất bảo, trì dụng bố thí; nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, phát bồ-đề tâm giả, trì ư thủ kinh, nãi chí tứ cú kệ đẳng, thọ trì đọc tụng, vị nhân diễn thuyết, kỳ phước thắng bỉ. Vân hà vị nhân diễn thuyết? Bất thủ ư tướng, như như bất động. Hà dĩ cố?

Nhất thiết hữu vi pháp,

Như mộng, huyễn, bào, ảnh,

Như lộ diệt như điện,

Ứng tác như thị quán.

Phật thuyết thị kinh dĩ, trường lão Tu-bồ-đề cập chư Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nhất thiết thế gian thiên, nhân, a-tu-la văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh

Nam-Mô Kim Cang Bát-Nhã Hội-Thượng Phật Bồ-Tát (3 lần)

BÁT NHÃ VÔ TẬN CHƠN NGÔN:

Năng mờ bạt đà phạt đế, bát rị nhĩ, Ba la mật đa duệ đát diệt tha. Án, học rĩ địa rị thất rị, thú rô thú rô tri, tam mật lật tri, Phật xả duệ tá ha.

KIM CANG TÂM CHƠN NGÔN:

Án, ô luân ni, ta bà ha.

BỒ KHUYẾT CHƠN NGÔN:

Nam mô hát ra đát na đa ra dạ da, khô ra khô ra, cu trụ cu trụ ma ra ma ra, hỏ ra hồng, hạ hạ tô đát noa hồng. Bát mật noa, ta bà ha.

PHỔ HỒI HƯỚNG CHƠN NGÔN:

Án, ta ma ra, ta ma ra, di ma năng, tát cốt ra, ma ha chước ca ra hồng.

KIM CANG BỒ KHUYẾT CHƠN NGÔN:

Án, hô lô hô lô, xả duệ mục khế, tá ha.

Nhứt hồi hướng: chơn như thiết tế, tâm tâm khế hiệp.

Nhị hồi hướng: Vô thượng Phật quả Bồ đề, niệm niệm viên mãn.

Tam hồi hướng: pháp giới nhứt thiết chúng sanh, đồng sanh Tịnh độ.

TÁN:

Kim cang công đức,
Diệu lý nan lường,
Như Lai vị chúng quảng tuyên dương,
Thọ thí ngộ chơn thường,
Dĩ chư hoa hương,
Phổ tán Pháp trung vương.
Nam mô Kỳ viên Hội Thượng Phật Bồ tát. (3 lần) Ma ha tát

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ tát hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng: bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố, không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc, thanh hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát Đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn.

Tam thể chư Phật y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Cố tri Bát nhã ba la mật đa thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị Vô đẳng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thể khổ, chơn thiệt bất hư. Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú. Tức thuyết chú viết: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha. (3 lần)

SÁM NGÃ NIỆM

Ngã niệm tự từng vô lượng kiếp,
Thất viên-minh tánh tác trần lao
Xuất sanh nhập tử thọ luân hồi,
Di trạng thù hình tạo khổ sở.
Túc tư thiếu thiện sanh như đạo,
Hoạch ngộ di phong đắc xuất gia,
Phi truy, trước phát loại Sa-môn,
Hủy giới phá trai đa quá hoạn,
Hoại sanh vật hại vô từ niệm,
Đạm nhục san huân dưỡng uế xu,
Chúng như tài thực tứ xâm mẫn,
Tam-bảo tư duyên đa hổ dụng,
Tà mạng ác cầu vô yếm-túc
Đam dâm thị tửu dĩ hoang mê,
Mạn Phật, khinh Tăng, báng Đại-thừa,
Bội nghĩa vô thân hủy sự-trường,
Văn quá sức phi dương kỷ đức,

Hạnh tai lạc họa yểm tha năng,
Hư cuồng khi vưu cạnh lợi danh
Đấu cầu thị phi tranh nhơn ngã,
Ác niệm tà tư vô tàm tức,
Kinh phù trạo tán vị thường đình,
Truy phạm nhơn sự dữ tình chuyên,
Trì tụng Phật kinh duy khốn-khổ,
Ngoại hiện oai-nghi tăng siểm trá,
Nội hoài ngã mạn cánh sơ-cuồng,
Lại đọa huân tu tứ thủy mạnh,
Xan tật, tham lam vô úy sĩ,
Đã điền uế bổn tương hà dụng,
Đại hải phù thi bất cứu đình.
Kí vô nhứt niệm khả tư thân,
Tất đọa tam đồ anh chúng khổ,
Ngưỡng nguyện Bồ-Sư Vô-Lượng-Thọ
Quán-Âm, Thế-Chí, thánh hiền tăng
Đồng triển oai quan phổ chiếu lâm,
Cộng tứ minh gia hàm cứu bạt,
Vô thử kim sanh chư tội chướng,
Lục-căn tam-nghiệp chúng khiên vưu,
Nhứt niệm viên quang tội tánh không,
Đẳng đồng pháp-giới hàm thanh-tịnh.

SÁM ĐẠO TRÀNG

Nguyện Tam Bảo từ bi chứng giám
Chốn Đạo tràng lễ sám thành tâm
Chúng con mê muội lỗi lầm
Nghiệp dày phước mỏng vô tâm hững hờ
Nay tỉnh ngộ thờ ơ đâu lẽ
Nguyện Bồ đề con sẽ nêu cao
Ba thừa cửa pháp thẳng mau
Nhứt tâm viên tịch lẽ nào chẳng thông
Chúng con nguyện gia công cố gắng
Đường phước duyên sớt sáng tuần hành
Bao nhiêu diệu pháp thơm thanh
Vô vị tịnh lạc đấu tranh vẫn dài
Chí thành khẩn, hôm mai giới luyện
Chơn tinh thần, tỏ hiện càng xinh
Làu làu bổn nguyện công trình
Chúng sanh nên Phật oai linh rạng ngời
Ngôi Tam Bảo khắp nơi truyền bá
Giòng Thích Ca một dạ kiên tâm
Đưa nhau thoát khỏi mê tân

Mười phương chư Phật ớn thâm diệu huyền
Bồ đề, Tịch diệt, Phổ-Hiền
Chứng ngôi bất thối cần chuyên tu hành
Nguyện đồng về cõi lạc thành
Tây Phương cửu phẩm vãng sanh sen vàng
Về nơi Tịnh độ đạo tràng
Di Đà thọ ký Lạc bang mau về

SÁM TÒNG LÂM

Trước Tam Bảo cúi đầu khấn nguyện,
Mộng Tòng lâm nung luyện mơ màng,
Chúng con trì giới tịnh an,
Nương nhờ công đức đạo tràng chỉnh tu.
Khắp một vòng ngao du cõi Thánh,
Nét đơn thành như sách như in,
Tòng lâm cảnh giới đẹp xinh,
Hợp nhau một cõi lung linh nhiệm mầu.
Giọng thanh âm mấy câu vận chuyển,
Tiếng chuông vàng như nguyện như cầu,
Đưa người vượt cảnh ruộng sâu,
Thẳng lên bờ giác qua cầu tịnh thanh.
Mong ớn Phật lòng lành tiếp độ,
Khiến lòng con giác ngộ uyên thâm,
Rừng thiền danh mộc muôn năm,
Cội to, rừng rữ, bóng thâm đượm nhuần.
Hoa trái nọ tượng trưng nhơn quả,
Nghệp duyên kia vay trả không lường,
Tòng Lâm một cảnh chủ trương,
Nhân tài lão luyện cùng đường thanh tu.
Theo thứ bậc, cần cù luân chuyển,
Thẳng qua đồ tiến triển nhiều năm,
Lần lên cảnh giới thậm thâm,
Chúng con một dạ một tâm chí thành.
Dầu bao độ biến sanh nhơn vọng,
Mầm Bồ đề hạt giống còn tươi,
Vẹn tròn đạo quả mấy mươi,
Chúng con hết nghiệp, về người thanh thời.
Lành thay chí cả độ đời,
Nguyện mười phương Phật chứng lời con thơ.

SÁM BỒ ĐỀ

Lòng thành khấn phát nguyện chơn thật
Trước hồng danh chư Phật mười phương
Chúng con trai giới chủ trương

Bồ đề đạo cả chí thường rộng tu
Lời đại thế chẳng lu chơn tánh
Nói theo đường chơn chánh Như Lai
Sáu năm khổ hạnh đâu nài
Công lao chưa mở bốn loài chưa an
Thoạt đứng dậy hiên ngang tuyên thệ
Cội Bồ đề nương thể kim cang
Nếu không chứng ngộ rõ ràng
Đời ta vững quyết gan vàng luyện trau
Chờ đến lúc lâu lâu tỏ rạng
Nói lòng ta vô hạn vô biên
Bao nhiêu phước huệ hiện tiền
Bấy giờ tâm thể mới yên một đường
Ngôi không vương, chơn thường vắng lặng
Ấy pháp màu không thặng truyền ban
Chúng con chướng nghiệp mê mang
Mong nhờ Phật lực, Pháp tràng độ con
Nguyện Bồ đề lòng son tươi thắm
Nói theo đường xa thẳm vượt lên
Quyết tâm chí nguyện vững bền
Lập nên đạo cả vang rền thế gian
Tiếng giác ngộ muôn vàn ca ngợi
Cùng phát tâm thẳng tới Bồ đề
Chúng con một dạ đầu nê
Bao nhiêu công đức góp về lợi sanh
Nguyện chư Phật lòng thành chứng giám
Phóng hào quang ứng cảm tâm điền
Mở nguồn công đức vô biên
Độ cho chúng đẳng tới liền bước sang.
Nam Mô Đẳng Giác Địa Bồ Tát (3 lần) Ma Ha Tát.

SÁM QUI MẠNG

Cúi đầu qui mạng mười phương Phật.
Diễn dương thanh tịnh pháp nhiệm màu.
Ba cõi bốn ân nhờ đức ấy,
Mong đức Từ bi tiếp độ mau.
Xét chơn tánh nhiều điều sai trái,
Gây lỗi lầm chìm nổi sông mê,
Theo đàng sanh tử trôi đi,
Sắc thính tham luyến mê si nhiễm liền.
Đắm đuối cõi thập thiện thập sử,
Tích chứa nên hữu lậu gieo nhân,
Sáu căn thúc đẩy sáu trần,
Vô cùng tội lỗi vô cùng oan khiên.

Biển khổ não ngửa nghiêng lợi mãi,
Đường gai chông bừa bãi bước đi,
Tạo nhân trước ngã tham si,
Đã thành kẻ chẳng ra gì cong queo!
Từng sa đọa lẫn theo biển nghiệp,
Hoặc thác sanh muôn kiếp oán hờn,
Nguyện cầu Tam Bảo ban ơn,
Cầu xin sám hối sạch trơn tội đời.
Lòng sở nguyện Phật trời cứu vớt,
Ý hằng mong thiện hữu đỡ nâng,
Biển sầu phiền não thoát lần,
Bến vui giác ngộ ân cần theo lên.
Khiến đời nay tu nên quả phước,
Để đời sau hưởng được nguyện duyên,
Nguyên xưa trí nọ vững bền,
Cùng nhau phát nguyện tới miền Tăng sinh.
Gặp thiện hữu thật tình dắt dẫn,
Được minh sư cẩn thận bảo ban,
Tâm thành nhứt niệm cầu xin,
Dâng lên Tam Bảo lòng tin chí thành.
Sáu căn nọ quang minh thông lợi,
Ba nghiệp kia tiến tới thuận hòa,
Thế duyên chẳng nhiễm lỗi tà,
Tu theo chánh pháp thoát qua não phiền.
Điều giới hạnh giữ gìn chẳng bỏ,
Trần hoặc kia không có lấn chen,
Oai nghi vâng giữ trang nghiêm,
Oán hờn dứt bỏ, tội khiên sạch lần.
Tám nạn nọ mau mau phỉ hết,
Bốn duyên kia chẳng khuyết duyên nào,
Trí tu Bát Nhã càng cao,
Tâm Bồ Đề chẳng khi nào thoái lui.
Theo chánh pháp miệt mài sang sửa,
Đạo Đại thừa biểu lộ thiện chơn,
Hạnh môn lục độ chuyên cần,
Vượt dòng kiếp hải lánh thân tam kỳ.
Dựng pháp tràng chỗ kia nơi nọ,
Phá lưới mê thoát khỏi đường mê,
Ma vương hàng phục tức thì,
Thiệu long Tam Bảo nguyện kia vẹn toàn.
Lại thừa sự muôn ngàn đức Phật,
Chẳng khi nào khó nhọc kêu rên,
Pháp môn học hết chí bền,
Thông kinh đạt kệ cổ lên đến cùng.

Điều phước huệ những mong rộng mở,
Chốn trần sa nâng đỡ cộng đồng,
Được liền sáu thứ thần thông,
Tròn đầy quả Phật cùng trong kiếp này.
Rồi sanh trưởng ở nơi cõi Phật,
Dù nhọc nhằn sau trước gần xa,
Quan Âm hạnh nguyện đại từ,
Phổ Hiền nguyện hải, bây giờ làm ngay.
Dẫu nơi khác, chỗ này cũng thế,
Bóng theo hình không thể xa rời,
Sắc thân ứng hiện khắp nơi,
Hiển dương diệu pháp an vui không bì.
Nay trong cảnh Nê Lê đau khổ,
Hay trong loài ngạ quỷ khát khao,
Hào quang chiếu sáng rọi vào,
Hiện thân biến hóa trần lao diệt trừ.
Thấy tướng diện đại từ đại lực,
Nghe đến tên lập tức quy y,
Phát tâm xu hướng Bồ đề,
Luân hồi các ngã tội kia san bằng.
Cảnh lửa vạc, sông băng hãi sợ,
Kíp biến ngay thành chỗ hương lâm,
Uống đồng nuốt sắt giam cầm,
Hóa thành Tịnh độ rất gần chẳng xa.
Loài lông lá hay là sừng giốc.
Cảnh trái oan cười khóc khổ thay.
Dẹp tan hết thảy chua cay,
Mọi điều lợi lạc từ đây thấm nhuần.
Mùa tật dịch thuốc thang chạy chữa,
Bệnh trầm kha cứu độ mau lành,
Đói thời lúa thóc xây quanh,
Bát cơm đạo lý cũng thành no lâu.
Có lợi ích, bắt cầu kia, khác,
Quyết hưng sùng đạo Giác Thế Tôn,
Khiến cho lụy thể oán hờn,
Coi như quyến thuộc chẳng hơn kém gì.
Cùng tứ sanh, xa lìa hoạch nghiệp,
Bỏ ái triền, vạn kiếp như không,
Hàm sanh chúng chúng một lòng,
Quy y Phật đạo dung thông mọi bề.
Cõi hư không tứ vi như một,
Đạo như cùng nguyện được như lời,
Chúng sanh khắp thảy bốn loài,
Tu tròn phước quả, cùng vui đạo mầu.

Nguyện các nơi đồng về Tịnh độ,
Nương từ bi cứu khổ nhân sinh,
Khấp cùng pháp giới hữu tình,
Đồng thành Phật đạo vắng sanh sen vàng.
Nam mô tịnh độ Lạc bang
Chứng minh đệ tử Tây Phương muốn về

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC:

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát
Nguyện tiêu Tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc Trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ Tát Đạo
Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công đức
Phổ Cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai công thành Phật Đạo.

TAM TỰ QUY Y:

Tự Quy Y Phật
Đương nguyện chúng sanh,
thể giải Đại đạo,
Phát Vô thượng Tâm.
Tự Quy Y Pháp
Đương nguyện chúng sanh,
thâm nhập Kinh tạng,
trí huệ như hải.
Tự Quy Y Tăng
Đương nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng,
nhứt thiết vô ngại.